TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2022/DS-ST Ngày 12-8-2022 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Đạt Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH một thành viên J (sau đây gọi tắt là J); Địa chỉ trụ sở: đường N, phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hứa Minh T, sinh năm: 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2022.

- *Bị đơn:* Ông Triệu H; sinh năm: 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 07 tháng 4 năm 2022 của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên J (sau đây gọi tắt là J), cũng như tại phiên

toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hứa Minh T trình bày:

Ngày 21/12/2021, ông Triệu H có ký hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên J để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp tại Quầy tư vấn cửa hàng H có địa chỉ tại KV3, phường N, thị xã N, tỉnh Hậu Giang với số tiền là: 34.903.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất vay là 2,99%/tháng (35,88%/năm), số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.547.606 đồng, kỳ cuối thanh toán số tiền: 2.503.587 đồng, ngày thanh toán vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là 24/01/2022; ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 22/6/2023.

Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 16/02/2022, ông H thanh toán cho J số tiền là 2.563.152 đồng. Từ sau ngày 16/02/2022 đến nay, ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và cố tình lẫn tránh mặc dù công ty J đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu ông H thanh toán nợ.

Tính đến ngày 12/8/2022, tổng số tiền ông Triệu H phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J là 40.602.170 đồng (trong đó, nợ gốc 33.465.318 đồng; lãi trong hạn 6.610.465 đồng, lãi quá hạn: 442.387 đồng; phí quản lý khoản vay: 84.000 đồng).

Nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên J yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Triệu H thanh toán một lần toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 12/8/2022 là 40.602.170 đồng cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J.

- Ông Triệu H phải tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 13/8/2022 cho đến khi hết nợ.

Đối với bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 011000 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Triệu H vào ngày 30/12/2021, hiện Công ty Tài chính TNHH một thành viên J đang quản lý, sau khi ông Triệu H thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên J sẽ giao trả lại cho ông H.

Đối với bị đơn ông Triệu H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Triệu H không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại Tờ trình ngày 15/6/2022, ông Mai Quốc Hùng chủ Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H trình bày: Vào ngày 22/12/2021, Công ty Tài chính TNHH một thành viên J đã thanh toán số tiền: 33.400.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H để thanh toán tiền mua xe mô tô kiểu xe: Vario 150; Nhà sản xuất: Honda Import; năm sản xuất 2020; số khung: MH1KF4127MK244912; số máy: KF41E2248934, màu xe: nâu cho ông Triệu H, địa chỉ: 580/48 Tôn Đức

Thắng, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ký ngày 21/12/2021. Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H đã giao xe cho ông Triệu H vào ngày 21/12/2021, đến ngày 30/12/2021 đã cùng ông Triệu H và chiếc xe Honda Vario 150 đến Công an thành phố Sóc Trăng đăng ký xe lấy biển số 83P4-453.48.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Triệu H không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên J khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Triệu H, cư trú tại đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 40.602.170 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ngày 21/12/2021. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Triệu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên J về việc yêu cầu ông Triệu H trả số tiền gốc và lãi là 40.602.170 đồng, thấy rằng:

[3.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ngày 21/12/2021, thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên J cho ông Triệu H vay số tiền

34.903.000 đồng, để mua xe máy theo hình thức trả góp tại Quầy tư vấn cửa hàng H có địa chỉ tại KV3, phường N, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; thời hạn vay 18 tháng, lãi suất vay là 2,99%/tháng (35,88%/năm), số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.547.606 đồng, kỳ cuối thanh toán số tiền: 2.503.587 đồng, ngày thanh toán vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là 24/01/2022; ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 22/6/2023.

Theo hợp đồng và các chứng từ mà Công ty Tài chính TNHH một thành viên J cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Triệu H. Đồng thời tại Tờ trình ngày 15/6/2022, ông Mai Quốc Hùng chủ Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H trình bày: Vào ngày 22/12/2021, Công ty Tài chính TNHH một thành viên J đã thanh toán số tiền: 33.400.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H để thanh toán tiền mua xe mô tô kiểu xe: Vario 150; Nhà sản xuất: Honda Import; năm sản xuất 2020; số khung: MH1KF4127MK244912; số máy: KF41E2248934, màu xe: nâu cho ông Triệu H theo Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ký ngày 21/12/2021 và Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H đã giao xe cho ông Triệu H vào ngày 21/12/2021. Tòa án đã thông báo cho ông Triệu H biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng ông Triệu H không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Đồng thời, sau khi ký hợp đồng ông Triệu H đã trả vốn vay cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J số tiền 1.437.682 đồng và trả lãi vay số tiền 1.113.470 đồng, phí quản lý khoản vay 12.000 đồng, tổng cộng đã trả số tiền 2.563.152 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên J và ông Triệu H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ngày 21/12/2021.

[3.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ngày 21/12/2021: Công ty Tài chính TNHH một thành viên J ủy quyền cho bà Phạm Hồng Vân Trưởng nhóm – Bộ phận ký kết hợp đồng tín dụng với ông Triệu H. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[3.3] Công ty Tài chính TNHH một thành viên J đã giải ngân đủ số tiền 34.903.000 đồng (trong đó giải ngân thanh toán tiền mua xe cho Doanh nghiệp tư nhân xe gắn máy H số tiền 33.400.000 đồng và trả phí bảo hiểm 1.503.000 đồng) theo yêu cầu của ông Triệu H. Tuy nhiên, ông Triệu H chỉ mới trả tiền vốn vã lãi cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J 01 kỳ với số tiền 2.563.152 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo Điều 3 Hợp

đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Công ty Tài chính TNHH một thành viên J chuyển nợ quá hạn, chấm dứt việc cho vay và yêu cầu ông Triệu H thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là 33.465.318 đồng, trước hạn theo quy định tại Điều 4 và Điều 7 Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Triệu H trả số tiền lãi và phí tính từ ngày 16/02/2022 đến hết ngày 12/8/2022, với số tiền là 7.052.852 đồng, thấy rằng:

Tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn 2,99%/tháng (35,88%/năm); Lãi suất quá hạn: 150%, lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Sau khi vay, ông Triệu H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Công ty Tài chính TNHH một thành viên J yêu cầu ông Triệu H có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15/02/2022 đến hết ngày 12/8/2022 đồng, với mức lãi suất trong hạn là 35,88%/năm với số tiền 6.610.465; tiền lãi quá hạn từ ngày 22/02/2022 đến hết ngày 12/8/2022 là 442.387 đồng và phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi và phí mà ông Triệu H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J là 40.602.170 đồng (trong đó, nợ gốc 33.465.318 đồng; lãi trong hạn 6.610.465 đồng, lãi quá hạn: 442.387 đồng; phí quản lý khoản vay: 84.000 đồng).

[3.5]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13/8/2022 cho đến khi ông Triệu H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên J, sau khi ông Triệu H thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên J sẽ giao trả lại cho ông H bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 011000 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Triệu H vào ngày 30/12/2021.

[5] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên J được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Triệu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.030.108 đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên J:

- Buộc ông Triệu H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên J số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 12/8/2022 là 40.602.170 đồng (trong đó, nợ gốc 33.465.318 đồng; lãi trong hạn 6.610.465 đồng, lãi quá hạn: 442.387 đồng; phí quản lý khoản vay: 84.000 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Triệu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 47190002278558000 ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên J, sau khi ông Triệu H thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên J thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên J sẽ giao trả lại cho ông H bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 011000 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Triệu H vào ngày 30/12/2021.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Triệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.030.108 đồng. Công ty Tài chính TNHH một thành viên J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Tài chính TNHH một thành viên J được nhận lại số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 900.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000488 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Uyên